

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

*

Số 18 -CTr/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Nông, ngày 26 tháng 7 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII
về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất
toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025**

Nằm ở phía Nam Tây Nguyên, Đắk Nông có nhiều đặc tính của miền ôn đới, khí hậu tương đối mát mẻ quanh năm; có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch. Hệ thống thác nước tiêu biểu: Cụm di tích thắng cảnh cấp quốc gia thác Đray Sáp - Gia Long (huyện Krông Nô), thác Trinh Nữ (huyện Cư Jút), thác Lưu Ly, thác Len Gun (huyện Đắk Song), thác Liêng Nung, thác Cô Tiên (thành phố Gia Nghĩa), thác Đắk G'Lun, thác Đắk Buk So (huyện Tuy Đức), thác Năm Tầng (huyện Đắk R'lấp)...; có nhiều khu rừng đặc dụng với hệ động, thực vật phong phú như: Vườn Quốc gia Tà Đùng (huyện Đắk Glong), Khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung (huyện Krông Nô, Đắk Song và Đắk Glong); có hệ thống sông Sêrêpôk và sông Đồng Nai chảy qua tạo nên nguồn thủy năng lớn khai thác thủy điện và phát triển du lịch như: Thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, thủy điện Đắk R'Tih,...; đặc biệt ngày 07/7/2020, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) đã công nhận Công viên địa chất Đắk Nông là Công viên địa chất toàn cầu, mở ra cơ hội cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có lĩnh vực du lịch. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định đến năm 2030 "*phát triển du lịch trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu và cảnh quan*"; đồng thời đề ra nhiệm vụ trọng tâm "*phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông*".

Thời gian qua, các cấp, các ngành đã nỗ lực để khai thác và phát huy những lợi thế tiềm năng du lịch của tỉnh. Tuy nhiên, kết quả đạt được còn hạn chế, do gặp phải nhiều khó khăn như: Quy hoạch du lịch còn nhiều bất cập, thu hút đầu tư còn hạn chế, sản phẩm du lịch chưa đồng bộ, các sản phẩm du lịch gắn với vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng còn ít, quy mô nhỏ, chưa đủ sức cạnh tranh với thị trường khu vực và toàn quốc; hạ tầng nói chung và hạ tầng du lịch còn yếu; dịch vụ chưa phát triển; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp,...

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trên, đồng thời phát huy những lợi thế du lịch của tỉnh, đạt mục tiêu về phát triển du lịch mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến năm 2025, Đắk Nông là một điểm đến hấp dẫn về du lịch địa chất và sinh thái của khu vực, hướng đến đạt mục tiêu đến năm 2030 phát triển tỉnh trở thành trung tâm của du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông góp phần để Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được tái công nhận vào năm 2024.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế hạ tầng, kinh tế dịch vụ phải đẩy mạnh công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch nhất là các khu, điểm du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng có chất lượng cao; đa dạng hóa sản phẩm du lịch, chú trọng các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với khí hậu, cảnh quan, văn hóa, cộng đồng, Công viên địa chất.

Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có chất lượng trong các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025, doanh thu và lượt khách du lịch tăng ít nhất 20% so với giai đoạn 2015 - 2020, số lượng lao động qua đào tạo tập huấn kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ du lịch đạt 50% lao động trực tiếp trong ngành du lịch.

- Phấn đấu đến năm 2025, toàn tỉnh có từ 05 khu, điểm du lịch trở lên được cấp phép và đi vào hoạt động có hiệu quả, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và ban hành Quyết định công nhận đạt quy mô khu, điểm du lịch từ cấp tỉnh trở lên, trong đó có ít nhất 01 khu du lịch đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia; có khoảng 02 - 05 cơ sở lưu trú du lịch được công nhận đạt tiêu chuẩn 03 - 05 sao; có ít nhất 05 công ty lữ hành nội địa và 02 công ty lữ hành quốc tế được cấp phép có trụ sở hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh.

- Tập trung đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm, có lợi thế tài nguyên nổi bật để tạo sức hút, sức cạnh tranh so với các điểm đến khác trong khu vực, trong đó ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch: Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung; khu đa năng du lịch kết hợp đưa xe mô tô địa hình khu vực thác Lưu Ly, hệ thống thác Len Gun - thác Bảy Tầng, thác Gấu; Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, hồ thủy điện Đắk R'Tih, từ 01 - 02 hang động núi lửa thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Nâng cấp, đa dạng hóa dịch vụ tại các khu, điểm du lịch đã có nhà đầu tư: Khu du lịch sinh thái cụm thác Dray Sáp - Gia Long, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái Phước Sơn, điểm du lịch sinh thái thác Đắk G'Lun.

- Vận hành tốt các điểm di sản thuộc các tuyến du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, di tích lịch sử đã được trùng tu, phục dựng để trở thành những điểm đến tham quan, du lịch di sản hấp dẫn của tỉnh. Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với cộng đồng, nhất là các địa bàn có lợi thế như: huyện Krông Nô, huyện Cư Jút, huyện Đắk R'lấp và thành phố Gia Nghĩa.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch, du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Truyền thông bằng nhiều hình thức để tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành và toàn xã hội nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp quan trọng của tỉnh.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch du lịch được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật du lịch; các điểm đến gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Đẩy nhanh tiến độ lập: Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch xây dựng khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; phương án quy hoạch vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, khoanh vùng di sản và quy chế quản lý các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch của tỉnh, đặc biệt là các điểm di sản thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông để xếp hạng ưu tiên kêu gọi các nguồn vốn đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tiếp tục kiến nghị, đề xuất Chính phủ triển khai các thủ tục đầu tư cao tốc qua Tây Nguyên, trong đó ưu tiên đầu tư trước đoạn từ thành phố Gia Nghĩa - tỉnh Đắk Nông đi huyện Chơn Thành - tỉnh Bình Phước; tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối với các khu, điểm du lịch đã đi vào hoạt động của tỉnh, trong đó có những khu, điểm du lịch đường nhỏ, bị hư hỏng, khó tiếp cận như: Điểm du lịch sinh thái Đắk G'Lun, Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp sinh thái Phước Sơn và các khu, điểm du lịch đã và đang quy hoạch như: Đường vào dự án du lịch Thiên - Hiếu về trái tim thuộc Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nậm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng, Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung.

Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nông nghiệp công nghệ cao (sinh thái canh nông,

nhà vườn, trồng hoa); gắn với các nghề thủ công, đan lát, dệt thổ cẩm,...

Khuyến khích xã hội hóa du lịch để đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật. Ưu tiên thu hút đầu tư ở phân khúc sản phẩm cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn từ 03 sao trở lên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quảng bá sản phẩm du lịch, đặc biệt là quảng bá trên mạng xã hội.

3. Phát triển sản phẩm du lịch

Tập trung hình thành và phát triển 04 loại hình sản phẩm du lịch chính:

- Sản phẩm du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giữ vai trò chủ đạo: Phát huy danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông để khai thác du lịch; đánh giá và tập trung khai thác những lợi thế nổi bật của tài nguyên du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch - dịch vụ cấp cao gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông như: các di sản văn hóa, hệ thống hang động núi lửa,... để vừa phát huy danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, vừa nâng cao chất lượng, sức hấp dẫn các điểm đến du lịch của tỉnh và tăng doanh thu cho du lịch.

- Sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm: khai thác địa thế tài nguyên du lịch với nhiều hồ thác, cảnh quan rừng: Vườn Quốc gia Tà Đùng; Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên; Vườn Quốc gia Yok Đôn; Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung; khu đa năng du lịch kết hợp đưa xe mô tô địa hình khu vực thác Bảy Tầng, thác Lưu Ly,... chi phí đầu tư cho tổ chức loại hình này thấp, du khách hướng đến trải nghiệm và khám phá.

- Sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng: khai thác trên cơ sở dựa vào thế mạnh tài nguyên du lịch gắn với ngành nông nghiệp tỉnh - là ngành kinh tế chủ lực, có quy mô sản xuất, sản phẩm đầu ra lớn. Đồng thời, khai thác lợi thế du lịch văn hóa gắn với cộng đồng với nhiều di tích lịch sử được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; sự đa dạng, giàu bản sắc của 40 dân tộc, trong đó lựa chọn xây dựng và vận hành các mô hình du lịch gắn với các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Tạo ra nhiều sản phẩm du lịch, độc đáo, phong phú là phương cách để xóa đói giảm nghèo của các địa phương làm du lịch cộng đồng; giúp tạo thu nhập, xuất khẩu tại chỗ (nông sản, các sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương).

- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng với nhiều hình thức đa dạng gắn với những cảnh quan đẹp, thiên nhiên hoang sơ, khí hậu mát mẻ như: Hồ Tà Đùng, thác Dray Sáp, hang động núi lửa Krông Nô, Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung,...

4. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch, kêu gọi đầu tư, đưa Đắk Nông trở thành điểm đến hấp dẫn về du lịch Công viên địa chất, an toàn, thân thiện đối với nhà đầu tư và du khách.

Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư du lịch qua nhiều kênh như các ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, tham gia các hội nghị, hội chợ, hội thảo chuyên đề về xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư du lịch tại các thị trường lớn như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Nha Trang, thành phố Đà Nẵng...; với các tỉnh, thành phố đã ký kết chương trình hợp tác du lịch, kinh tế - xã hội với tỉnh Đắk Nông như: tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Mondulkiri (Vương quốc Campuchia); các di sản địa chất toàn cầu của Việt Nam và các di sản địa chất của các quốc gia thuộc Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu thế giới, trong đó ưu tiên đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá thông tin, đầu tư trên môi trường internet.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trước mắt và lâu dài; chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức văn hóa, cộng đồng, danh lam thắng cảnh, đa dạng sinh học đặc biệt là Công viên địa chất toàn cầu và ngoại ngữ, nghiệp vụ du lịch; chuyên sâu về quản lý du lịch gắn với ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch các cấp, nhân lực quản trị của doanh nghiệp, nhân lực điều hành các nhóm nghề, nhân lực quản lý điểm đến (năng lực tổ chức hoạt động du lịch, khả năng huy động nguồn lực và xúc tiến, quảng bá điểm đến). Giai đoạn đầu, nhà nước tập trung đào tạo theo chương trình phát triển du lịch. Giai đoạn tiếp theo thực hiện việc kêu gọi các doanh nghiệp du lịch cùng tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

6. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển

Tiếp tục rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch, trong đó ưu tiên tại khu vực Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ du lịch cộng đồng của tỉnh. Rà soát, bổ sung, sửa đổi ban hành chính sách cải thiện môi trường đầu tư, thủ tục hành chính, kinh doanh tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, chú trọng sự minh bạch trong quy hoạch đất đai. Các ngành, các cấp của tỉnh thật sự là bạn đồng hành của các nhà đầu tư, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư đến kết quả cuối cùng.

Tăng cường kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư có nguồn lực tham gia đầu tư phát triển du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch chủ lực của tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ của các hiệp hội, các tổ chức,... để tiếp cận, thu hút các nhà đầu tư lớn có tiềm lực về kinh tế và chuyên nghiệp trong kinh doanh du lịch.

Tranh thủ các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu quốc gia,... để kết hợp đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng du lịch và tổ chức vận hành các mô hình du lịch cộng đồng, các mô hình Hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực có kết hợp với du lịch tại cơ sở.

7. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường việc phát huy và ứng dụng thực tiễn có hiệu quả các sản phẩm đề tài nghiên cứu, đề xuất phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Ưu tiên nguồn vốn, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực du lịch; phát triển du lịch thông minh áp dụng trên các lĩnh vực quản lý ngành, quản lý khách du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, công nghệ thực tế ảo 3D, ứng dụng công nghệ để quảng bá, kết nối, hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch, sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch, đặc biệt là tiếp cận các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

8. Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Thông kê, rà soát lại hiện trạng nguồn nhân lực du lịch của bộ máy quản lý nhà nước và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch từ tỉnh đến cơ sở để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài; trong đó ưu tiên sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phụ trách công tác tham mưu quản lý nhà nước các cấp.

Tăng cường công tác quản lý các điểm đến, chú trọng bảo vệ tài nguyên du lịch tại các điểm di sản của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông và các điểm có tiềm năng du lịch nổi bật chưa có nhà đầu tư.

Tăng cường áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch, từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch: dịch vụ lưu trú, ăn uống, bán hàng lưu niệm, vận chuyển khách,...

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế và xử lý nghiêm những sai phạm gây cản trở sự phát triển bền vững của ngành du lịch; chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động du lịch tại các khu, điểm du lịch, các trung tâm mua sắm, các cơ sở lưu trú, vận chuyển. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động lợi dụng du lịch để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, các địa bàn trọng điểm về du lịch, trong các dịp nghỉ lễ, tết và lễ hội.

9. Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Nâng cao hiệu lực quản lý về môi trường du lịch, kiên quyết yêu cầu các cơ sở du lịch, dịch vụ nhà hàng, khách sạn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, xử lý và giám sát việc khắc phục, phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường do tác động của hoạt động du lịch.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên góp phần tạo cảnh quan, cải thiện khí hậu và hướng đến một nền du lịch xanh, bền vững.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt Chương trình này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị; thường xuyên theo dõi việc tổ chức thực hiện, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện ở cơ sở.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Chương trình, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng tổ chức tuyên truyền sâu rộng Chương trình; tham mưu tổ chức việc quán triệt Chương trình tới chi bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đẩy mạnh việc giám sát, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực tại Tp Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, D).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

(b/c)



(t/h)

Điền Kré